

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 88/2021/HS-ST

Ngày: 30-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Quang Bảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Bùi Thanh Hải;

2/ Ông Hồ Đắc Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 93/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trương Quy N, sinh năm 1997, tại tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: Ấp A, xã B, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn T, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị T1 (đã chết); bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/8/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Nhựt T2, sinh năm 2001, tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú : Ấp Q, xã E, huyện R, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn N1, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị Kiều T3, sinh năm 1979; vợ tên Vũ Thị Ngọc T4, sinh năm 2001; có 01 người con ruột sinh

năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/8/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Nguyễn Nhựt B, sinh ngày 06/02/2004; nơi cư trú: Ấp O, xã P, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trương Quy N và bị cáo Nguyễn Nhựt T2 là bạn của nhau. Cả hai đều là đối tượng nghiện ma túy, đã nhiều lần góp tiền để mua ma túy về sử dụng chung với nhau.

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 14/8/2021, bị cáo Trương Quy N nhận được điện thoại của người tên K (không rõ nhân thân lai lịch) – là đối tượng từng sử dụng chung ma túy với bị cáo N. Đối tượng K rủ bị cáo N mua ma túy đem đến ấp O, xã G, huyện H để sử dụng chung, bị cáo N đồng ý và nhờ bị cáo Nguyễn Nhựt T2 chở đến khu Công nghiệp RB thuộc xã P, thị xã D, tỉnh Bình Dương để tìm mua ma túy. Khi chở bị cáo N đến khu Công nghiệp RB thì bị cáo T2 điều khiển xe mô tô quay về, còn bị cáo N đi bộ đi tìm mua 02 gói ma túy của người phụ nữ tên Ng (không rõ nhân thân lai lịch) với với số tiền 800.000 đồng, sau đó Ng cho người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) đi xe máy đến giao 02 gói ma túy cho bị cáo N. Sau khi mua ma túy, bị cáo N cất giấu 02 gói ma túy vào bao thuốc lá Seven Diamonds rỗng và cất bao thuốc lá có chứa ma túy vào túi quần bên trái. Sau đó, bị cáo N gọi điện thoại nhờ bị cáo T2 chở bị cáo N đến gặp người đàn ông tên K ở ấp O, xã G, huyện H để sử dụng ma túy. Bị cáo T2 đồng ý và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại Raider FI, màu đen–đỏ biển số 64G1-328.62 đến chỗ hẹn để chở bị cáo N. Trên đường đi, bị cáo N nói với bị cáo T2 vừa mua 800.000 đồng ma túy, đang giữ ma túy trong người và rủ bị cáo T2 hùn một nửa số tiền để bị cáo N và bị cáo T2 sử dụng ma túy chung thì bị cáo T2 đồng ý và tiếp tục chở bị cáo N2. Đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, khi cả hai đi đến chốt kiểm soát dịch Covid – 19 tại ấp O, xã G, huyện H thì bị Cơ quan Công an huyện Dầu Tiếng phát hiện, bắt giữ. Kiểm tra trên người bị cáo N và bị cáo T2 thì phát hiện trên người bị cáo N cất giấu 02 gói nylon miệng hàn kín, chứa tinh thể màu trắng bỏ trong bao thuốc lá Seven Diamonds. Bị cáo N và bị cáo T2 khai nhận tinh thể màu trắng chứa trong 02 gói nylon là ma túy đá, cả hai tàng trữ để sử dụng. Cơ quan Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo N và bị cáo T2, đồng thời thu giữ:

- 02 gói nylon miệng hàn kín, chứa tinh thể màu trắng;
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại Raider FI, màu đen–đỏ, biển số 64G1-328.62, số máy: CGA 1534339, số khung: 11ANKV134089;
- 01 bao thuốc lá Seven Diamonds rỗng.

Ngày 15/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng ra Quyết định trưng cầu giám định số 158/QĐ gửi Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương để giám định tinh thể màu trắng đựng trong 02 gói nylon hàn kín thu giữ nói trên.

Bản kết luận giám định số 554/MT- PC09 ngày 20/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy có khối lượng/trọng lượng 0,1799 gam (M1); 0,2115 gam (M2) loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 98/CT-VKSĐT-HS ngày 17/11/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trương Quy N và bị cáo Nguyễn Nhựt T2 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Quy N từ 18 – 20 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Nhựt T2 từ 18 – 20 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại Raider FI, màu đen–đỏ, biển số 64G1-328.62, số máy: CGA 1534339, số máy: 11ANKV134089 mà Nguyễn Nhựt T2 điều khiển là của ông Nguyễn Nhựt B (ông B là cậu của bị cáo T2). Ngày 14/8/2021, ông B không biết bị cáo T2 sử dụng xe mô tô của mình để đi sử dụng ma túy nên đề nghị trả lại cho ông B.

- Đối với 01 (một) bao thuốc lá Seven Diamonds rỗng là dụng cụ để đựng ma túy, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01(một) bì thư được niêm phong ghi số 554/PC09 có chữ ký của cán bộ niêm phong Nguyễn Thế Đ, chữ ký của người chứng kiến Trương Quy N và Nguyễn Nhựt T2, chữ ký của Điều tra viên Trịnh Quốc Long K1 dấu mộc đỏ của Công an xã G và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự –

Công an tỉnh Bình Dương, bên trong M1 = 0,0645 gam; M2 = 0,1161 gam, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với đối tượng tên K, Cơ quan Công an đã tiến hành xác minh nhân thân lai lịch nhưng không xác định được đối tượng. Vì vậy không làm việc và xử lý được.

Đối với người phụ nữ tên Ng là người bán ma túy cho bị cáo N và người đàn ông đi xe máy giao ma túy cho bị cáo N, do không rõ nhân thân lai lịch nên không tiến hành xác minh và xử lý được.

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Quy N và bị cáo Nguyễn Nhựt T2 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng số 98/CT-VKSDT-HS ngày 17/11/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đã truy tố. Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về gia đình.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Nhựt B trình bày: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại Raider FI, màu đen–đỏ, biển số 64G1-328.62 là do ông B đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe. Ngày 14/8/2021, ông B không biết bị cáo T2 sử dụng xe mô tô của ông để đi sử dụng ma túy nên ông B đề nghị Cơ quan tiến hành tố tụng trả lại xe mô tô trên cho ông và không có yêu cầu gì đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào lúc 18 giờ 00

phút ngày 14/8/2021 tại chốt kiểm soát dịch Covid – 19 thuộc ấp O, xã G, huyện H, tỉnh Bình Dương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng phối hợp Công an xã G, huyện H đã bắt quả tang bị cáo Trương Quy N và bị cáo Nguyễn Nhựt T2 tàng trữ 0,3914 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 98/CT-VKSDT-HS ngày 17/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ tội phạm: Tội phạm các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng do mức cao nhất khung hình phạt đến 05 năm tù, các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Tội phạm do các bị cáo thực hiện đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Do vậy, hành vi trên của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm với mức án tù có thời hạn, tương xứng tính chất, mức độ, nhân thân của từng bị cáo, cũng như giáo dục, cải tạo ý thức tuân theo pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[4] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đó là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Nhân thân: Các bị cáo có nhân thân thân tốt.

[7] Vụ án có tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, không có sự phân công vai trò cụ thể nên không xem là phạm tội có tổ chức. Các bị cáo tham gia với vai trò là người thực hành.

[8] Các bị cáo phải chấp hành mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[9] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

[9.1] Đối với 01(một) bì thư được niêm phong ghi số 554/PC09 có chữ ký của cán bộ niêm phong Nguyễn Thế Đ, chữ ký của người chứng kiến Trương Quy N và Nguyễn Nhựt T2, chữ ký của Điều tra viên Trịnh Quốc Long K1 dấu mộc của Công an xã G và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Bình Dương, bên trong M1 = 0,0645 gam; M2 = 0,1161 gam.

Tất cả đều là ma túy loại Methamphetamine. Xét, đây là vật chứng cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9.2] Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại Raider FI, màu đen –đỏ, biển số 64G1-328.62. Quá trình điều tra xác định chiếc xe này do ông Nguyễn Nhựt B đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe. Ngày 14/8/2021, bị cáo lấy xe mô tô này đi thực hiện hành vi phạm tội nhưng ông B không biết nên cần trả lại cho ông B.

[9.3] Đối với 01 (một) bao thuốc lá Seven Diamonds rỗng. Xét đây là công cụ để đựng ma túy không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Nhựt B không có yêu cầu bị cáo Nguyễn Nhựt T2 bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[11] Xét ý kiến của Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt và điều luật áp dụng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Án phí hình sự: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 46, Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 và 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố bị cáo Trương Quy N và bị cáo Nguyễn Nhựt T2 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trương Quy N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/8/2021.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhựt T2 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày ngày 14/8/2021.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01(một) bì thư được niêm phong ghi số 554/PC09 có chữ ký của cán bộ niêm phong Nguyễn Thế Đ, chữ ký của người chứng kiến Trương Quy N và Nguyễn Nhựt T2, chữ ký của Điều tra viên Trịnh Quốc Long K1 dấu một của Công an xã G và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Bình Dương, bên trong M1 = 0,0645 gam; M2 = 0,1161 gam.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bao thuốc lá Seven Diamonds rỗng;

- Trả lại cho ông Nguyễn Nhựt B 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại Raider FI, màu đen–đỏ, biển số 64G1-328.62, số máy: CGA 1534339, số máy: 11ANKV134089 (tình trạng vật chứng tại thời điểm giao nhận: Đã qua sử dụng, không có gương chiếu hậu bên phải).

(Vật chứng nêu trên được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng).

3. Án phí hình sự sơ thẩm:

- Bị cáo Trương Quy N phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

- Bị cáo Nguyễn Nhựt T2 phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

4. *Quyền kháng cáo:* Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án (ngày 30/12/2021)/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Công an H. Dầu Tiếng;
- CCTHA H. H;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Quang Bảo